|  |  |
| --- | --- |
| ***Ngày 19 tháng 10 năm 2024*** | ***Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Châu Ngọc Phương***  ***Tổ chuyên môn: Ngữ Văn- Lịch Sử-GDKT&PL*** |

**TÊN BÀI DẠY: BÀI 3 – NHẬT KÍ, PHÓNG SỰ, HỒI KÍ**

Môn học/Hoạt động giáo dục: Ngữ văn; lớp: 12A5,12A8

Thời gian thực hiện: 9 tiết (từ tiết 20 đến tiết 31)

**B. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

**VĂN BẢN: QUYẾT ĐỊNH KHÓ KHĂN NHẤT**

**(Trích *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử* - Võ Nguyên Giáp)**

*Thời gian thực hiện: 01 tiết* (từ tiết 23 đến tiết 23)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết, phân tích và đánh giá được một số yếu tố của hồi kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm của người viết… trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng, thông điệp của tác phẩm. Đánh giá được tác động của tác phẩm đối với người đọc và xã hội.

- Nêu được ý nghĩa, tác động của văn bản văn học trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống.

**2. Về năng lực**

**a. Năng lực chung:** NL tự chủ và tự học; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo; NL giao tiếp và hợp tác...

**b. Năng lực đặc thù**: *Năng lực ngôn ngữ (*đọc – viết – nói và nghe*); năng lực văn học.*

- Năng lực đọc hiểu hồi kí: Nhận biết và phân tích được sự kết hợp giữa một số thủ pháp nghệ thuật với tính phi hư cấu trong hồi kí; phát hiện và hiểu được giá trị tư tưởng của văn bản, hiểu được thời kì lịch sử, những nhân vật lịch sử trong văn bản hồi kí.

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, trình bày thông tin.

**3. Về phẩm chất**

Kính trọng và biết ơn những người có công với đất nước; sống nhân ái, có lí tưởng và ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia, về tương lai của dân tộc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, bảng, dụng cụ khác nếu cần.

**2. Học liệu:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, phiếu học tập

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a**. **Mục tiêu**:

- Kết nối tri thức cũ.

- Tạo hứng thú.

- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức.

**b. Nội dung: Xem video và trả lời câu hỏi**

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu yêu cầu: Xem đoạn video (từ phút 0’0 đến 2’57) <https://youtu.be/UBXtc4ynKu0>

Và cho biết, đoạn video nói về ai và sự kiện gì?

**Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nghe câu hỏi, đưa ra câu trả lời

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs phát hiện vấn đề theo suy nghĩ cá nhân

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét, chốt kiến thức: Video nói về Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” và ra lệnh hoãn cuộc tiến công trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đó là một quyết định mà chính Đại tướng nhận xét là: Một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của Đại tướng.

- GV dẫn vào bài: Đó cũng chính là nhan đề trích đoạn hồi kí của Đại tướng Võ Nguyên Giáp mà cô trò chúng ta cùng tìm hiểu hôm nay: *Quyết định khó khăn nhất* (Trích *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*).

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30 phút)**

**Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu chung**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được những nét chung về Đại tướng Võ Nguyên Giáp và văn bản *Quyết định khó khăn nhất.*

**b.** **Nội dung**: HS chuẩn bị trước ở nhà, thảo luận cặp đôi để tìm hiểu kiến thức chung về tác phẩm và đoạn trích.

**c. Sản phẩm**: Phiếu học tập.

**I. Đọc và tìm hiểu chung**

**1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp**

****

**a. Tiểu sử, cuộc đời**

**- Tiểu sử:**

+ Tên khai sinh: Võ Giáp, bí danh: Văn

+ Năm sinh: 1911-2013

+ Quê quán: làng An Xá, tổng Phong Lộc, huyện Lệ Thủy, phủ Quảng Ninh ( nay là xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình)

+ Là đại tướng đầu tiên và Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam

- Gia đình: Sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo

- Cuộc đời:

+ Xuất thân là một thầy giáo dạy lịch sử

+ Sau đó ông dấn thân vào con đường Cách mạng, trở thành vị Đại tướng – Tổng tư lệnh huyền thoại của Việt Nam và thế giới; được cuốn Tân bách khoa toàn thư của nước Anh xếp hạng là một trong các danh tướng trên thế giới từ cổ đại đến nay (cùng với Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn).

- Ông chỉ huy nhiều chiến dịch lớn của Việt Nam: Chiến dịch Biên giới thu đông 1950, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, Chiến dịch Hồ Chí Minh trong đó chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với Cách mạng Việt Nam.

**b. Sự nghiệp văn chương**

- Thể loại sáng tác: hồi kí viết về đề tài trong chiến tranh và kháng chiến

- Các tác phẩm nổi tiếng: *Những chặng đường lịch sử, Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng…*

**2. Văn bản *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử***

- Là hồi kí của đại tướng Võ Nguyên Giáp (do nhà văn Nguyễn Hữu Mai ghi lại)

- Gồm 14 chương

- Kể lại toàn bộ diễn biến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

- Năm 2004, tác phẩm được nữ nhà văn, nhà báo người Mỹ - Lady Borton dịch ra tiếng Anh và xuất bản ở nhiều nước trên thế giới.

**3. Đoạn trích *Quyết định khó khăn nhất***

- Vị trí: Chương 4 của cuốn hồi kí

- Nội dung: Kể lại sự thay đổi quyết định của Đại tướng trước giờ nổ súng ở chiến trường Điện Biên Phủ năm 1954.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu yêu cầu: Nhập vai là một biên tập viên của Đài truyền hình phụ trách chuyên mục *Theo dòng lịch sử*, dựa vào sự hiểu biết của bản thân, kết nối các thông tin từ inforgraphic hãy giới thiệu những nét chính về con người, cuộc đời, sự nghiệp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và văn bản *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử,* đoạn trích *Quyết định khó khăn nhất.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc, suy nghĩ, đưa ra câu trả lời

- GV quan sát HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 1-2 HS nhập vai là BTV giới thiệu về tác giả, tác phẩm trước lớp

- HS khác bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**Nhiệm vụ 2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Mục tiêu:**

**-** Biết đọc hiểu thể loại hồi kí qua văn bản *Quyết định khó khăn nhất.*

**b.** **Nội dung**: HS chuẩn bị trước ở nhà, làm việc theo cặp đôi và theo nhóm, tìm hiểu các phương diện của tác phẩm theo đặc trưng thể loại

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS

**II. Đọc hiểu văn bản**

**1. Đọc và tóm tắt văn bản**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Sự việc được kể** | **Người kể** |
| **1** | - Nhân vật “tôi” nhận thấy tình hình chiến sự thay đổi và muốn chuyển phương án chiến đấu từ phương án "đánh nhanh thắng nhanh" sang "đánh chắc tiến chắc".  - Nhân vật “tôi” quyết định triệu tập Đảng uỷ Mặt trận họp gấp. | **Đại tướng, xưng “tôi”** |
| **2** | - Cuộc họp Đảng uỷ Mặt trận vào sáng 26/1/1954  - Trước cuộc họp, nhân vật “tôi” trao đổi với đ/c Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn Cố vấn quân sự và đượcđ/c Vi đồng thuận, nhất trí chuyển phương án.  - Cuộc họp Đảng uỷ diễn ra căng thẳng. Nhân vật “tôi” trình bày nhận định và quyết định. Ban đầu các đ/c trong cuộc họp chưa tán thành nhưng sau đó nhất trí với phương án của nhân vật “tôi”.  - Nhân vật “tôi” nhấn mạnh nguyên tắc cao nhất trong đánh địch là “đánh chắc thắng” và quyết định hoãn cuộc tiến công, lui quân, triệt để chấp hành mệnh lệnh, không giải thích. | **Đại tướng, xưng “tôi** |
| **3** | Cuộc gặp gỡ với các đồng chí phụ trách nhân dịp kỉ niệm 10 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ. Nhân vật “tôi” được nghe lại suy nghĩ của các đồng chí phụ trách khi nhận quyết định hoãn cuộc tiến công. | **Đại tướng, xưng “tôi** |

**=> Nhận xét:**

- Văn bản kể lại sự kiện: Trước giờ nổ súng ở chiến trường Điện Biên Phủ năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định thay đổi phương châm tác chiến sau khi đã nắm rõ tình hình thực địa. Điều này được ông cho là “Quyết định khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân của mình.

- “Quyết định khó khăn nhất” ở đây là hoãn tiến công và thay đổi phương châm tác chiến từ “ đánh nhanh thắng nhanh” sang “ đánh chắc tiến chắc”.

- Người kể lại: đại tướng Võ Nguyên Giáp

**2. Đọc hiểu văn bản**

**a. Đại tướng Võ Nguyên Giáp và “Quyết định khó khăn nhất”**

- Đại tướng quyết định thay đổi phương châm tác chiến chuyển vì:

+ Tình hình của địch có sự thay đổi: trở thành tập đoàn cứ điểm phòng ngự kiên cố, không còn trong trạng thái lâm thời phòng ngự.

+ Nhận ra ba khó khăn của bộ đội ta đang phải đối mặt

- Thái độ và suy nghĩ của Đại tướng: chắc chắn, dứt khoát, kiên định.

+ “Tôi nhận thấy phải cho các đơn vị rút khỏi trận địa để nghiên cứu một cách đánh khác dù bộ đội có thắc mắc.”

+ “Phải họp ngay Đảng ủy Mặt trận… Suốt đêm, tôi chỉ mong trời chóng sáng”

+ “Tinh thần bộ đội rất quan trọng, nhưng quyết tâm phải có cơ sở… Hậu cần là điều kiện tiên quyết, nhưng cuối cùng, quyết định là phải có cách đánh đúng”.

+ “Tình hình khẩn trương. Cần sớm có quyết định. Vô luận tình hình nào ta vẫn phải nắm nguyên tắc cao nhất: "Đánh chắc thắng…”

- Đây là “Quyết định khó khăn nhất” vì:

+ Thời điểm ra quyết định: trước giờ nổ súng, khi mọi công tác chuẩn bị đã xong. Việc thay đổi quyết định đồng nghĩa với việc phải làm lại từ đầu.

+ Quyết định sẽ ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu của quân và dân:

++ Việc kéo pháo vào trận địa là vô cùng khó khăn, phải đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu.

++ Trận đánh đã phải lùi lại 5 ngày (từ ngày 20 lùi lại ngày 25 tháng 1 năm 1954) do việc kéo pháo vào trận địa gặp khó khăn, nay lại tiếp tục hoãn mà chưa ấn định được thời gian mở màn chiến dịch.

+ Ý nghĩa của trận đánh: Điện Biên Phủ là trận quyết chiến được hình thành dần trong tính toán của cả hai phía tham chiến trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Bác Hồ đã căn dặn Đại tướng rằng: “Trận này rất quan trọng phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh”.

**=> Nhận xét:**

- Đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng nhưng quyết định đó hoàn toàn đúng đắn, đã làm nên một chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, mở ra một trang sử mới cho Việt Nam và ghi một dấu son chói lọi vào lịch sử quân sự thế giới.

-  Thể hiện sự sáng suốt và tài cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp: tầm nhìn chiến lược sắc bén, dám quyết định và chịu trách nhiệm trước lịch sử của dân tộc.

**b. Đặc trưng thể loại hồi kí**

**- Tính xác thực của hồi kí:**

+ Người kể: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người trực tiếp chỉ huy chiến dịch, trực tiếp tham gia sự kiện. Điều này tạo nên tính xác thực và độ tin cậy của văn bản.

+ Nội dung, sự kiện được kể: Những sự kiện có thật trong lịch sử. Cuộc họp của Đảng ủy Mặt Trận về sự thay đổi phương châm tác chiến, và bài học về dân chủ nôi bộ. Những chi tiết này không chỉ làm cho câu chuyện trở nên sống động hơn, mà còn chứng minh rằng tác giả đã trực tiếp trải qua những sự kiện mà Đại tướng mô tả.

+ Thời gian, địa điểm, số liệu cụ thể: 14h30; 17h ; 26/01/1954; Đại đoàn 308; Trần Đình; Hành lang Điện Biên Phủ, Luông Pha Băng, Tây Nguyên…

+ Ngôn ngữ và cách diễn đạt: chân thực và tự nhiên, phản ánh rõ ràng quan điểm và cảm xúc của Đại tướng. Điều này giúp tăng cường tính xác thực của văn bản.

**- Thủ pháp trần thuật**

+ Được sử dụng ở phần hai của văn bản, kể lại cuộc họp vào sáng ngày 26 tháng 1 năm 1954 của đại tướng Võ Nguyên Giáp với các cán bộ trong Đảng uỷ để bàn về quyết định thay đổi phương châm tác chiến.

+ Người kể: nhân vật “tôi”, ngôi thứ nhất

**=>  Nhận xét:**

+ Giúp người đọc thấy được khung cảnh toàn bộ cuộc họp của Mặt trận Đảng ủy qua những lời đối thoại của đại tướng Võ Nguyên Giáp với đồng chí Vi Quốc Thanh, Chủ nhiệm chính trị Lê Liêm, chủ nhiệm cung cấp Đặng Kim Giang…

+ Miêu tả cuộc họp diễn ra với không khí khẩn trương, căng thẳng, quyết liệt để nhanh chóng đưa ra quyết định cuối cùng cho trận đánh đặc biệt quan trọng.

+ Góp phần thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu rộng, tài năng quân sự xuất chúng, sự nhạy bén của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Thao tác 1. Đọc và tóm tắt**

GV giao nhiệm vụ:

- Hai bạn là một cặp, hãy chọn đọc một đoạn văn bất kì mà em thích, xác định vị trí đoạn văn thuộc phần mấy, sự việc được kể là gì, và ai là người kể lại?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Sự việc được kể** | **Người kể** |
| **1** |  |  |
| **2** |  |  |
| **3** |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi 3 HS đại diện cho 3 cặp đọc và thực hiện các yêu cầu

- HS dưới lớp hoàn thiện bảng vào vở

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, chốt kiến thức

**2. Thao tác 2. Đọc hiểu văn bản**

**Bước 1:Giao nhiệm vụ học tập**

GV chia lớp thành 4 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.

|  |
| --- |
| **Nhóm 1,2:**  Nhập vai là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thực hiện các yêu cầu sau:  1. Lí giải vì sao nhân vật “tôi” quyết định thay đổi phương châm tác chiến.  2. Chia sẻ thái độ và suy nghĩ của nhân vật “tôi” trong hoàn cảnh phải đưa ra “Quyết định khó khăn nhất”.  3. Lí giải vì sao việc thay đổi phương châm tác chiến là “Quyết định khó khăn nhất”. |

|  |
| --- |
| **Nhóm 3,4:**  Nhập vai là nhà nghiên cứu văn học về thể loại hồi kí, thực hiện các yêu cầu sau:  1. Tìm hiểu các yếu tố thể hiện tính xác thực của thể loại hồi kí qua văn bản.  2. Tìm hiểu và nhận xét về thủ pháp trần thuật ở phần 2 của văn bản. |

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**

HS trao đổi, thực hiện nhiệm vụ

GV quan sát, khích lệ HS

**Bước 3:Báo cáo, thảo luận**

GV gọi đại diện các nhóm trình bày

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4:Kết luận*,* nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**Nhiệm vụ 3. Tổng kết và rút ra cách đọc hiểu thể loại hồi kí**

**a. Mục đích:**HS nắm được nội dung và nghệ thuật văn bản, rút ra cách đọc hiểu thể loại hồi kí.

**b. Nội dung:**HS đọc SGK và hoàn thành nhiệm vụ GV giao

**c. Sản phẩm:**HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

**IV. Tổng kết**

**1. Nội dung**

- Kể lại việc thay đổi quyết định ngay trước giờ nổ súng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

- Đây là “Quyết định khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân của Đại tướng.

**2. Nghệ thuật**

**-** Tính xác thực

- Sự kết hợp giữa thủ pháp miêu tả và trần thuật.

**V. Cách đọc hiểu thể loại hồi kí**

1. Biết được tên tác phẩm, tác giả, hoàn cảnh sáng tác và vị trí đoạn trích.

2. Xác định nội dung ghi chép, chủ thể trần thuật.

3. Hình dung về bối cảnh ra đời, nội dung phản ánh, trần thuật, miêu tả, biểu cảm.

4. Phân tích hình tượng người trần thuật để hiểu rõ những sự kiện được tái hiện gắn liền với góc nhìn, thái độ và đánh giá của người viết.

5. Chỉ ra được tính phi hư cấu của văn bản. Phân tích được tác dụng của sự kết hợp giữa miêu tả và trần thuật.

6. Đọc hiểu ý nghĩa văn bản và rút ra bài học, kinh nghiệm cho bản thân.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu yêu cầu:

+ Vẽ sơ đồ tư duy khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản

+ Nêu cách đọc hiểu một văn bản thuộc thể loại hồi kí.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp
* Trả lời câu hỏi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs trình bày suy nghĩ, quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (7 phút)**

**a. Mục tiêu**:

- Củng cố kiến thức.

- Phát triển năng lực chung cho HS

**b. Nội dung**: Sân khấu hoá đoạn trích.

**c. Sản phẩm:** Bài trình bày, tranh biện của HS.

**VI. Luyện tập**

**Trích đoạn kịch ngắn:**

***Cuộc họp bàn lịch sử***

Với sự tham gia của:

- ... trong vai Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- … trong vai Đ/c Vi Quốc Thanh

- … trong vai Đ/c Lê Liêm

- … trong vai Đ/c Đặng Kim Giang

- … trong vai Đ/c Hoàng Văn Thái

- … trong vai người dẫn truyện

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

GV tổ chức cho HS diễn trích đoạn kịch ***Cuộc họp bàn lịch sử***

**“Sáng ngày 26 tháng 1 năm 1954 … phương châm mới”**

- 01 HS dẫn truyện

- 01 HS đóng vai Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- 01 HS đóng vai Đ/c Vi Quốc Thanh

- 01 HS đóng vai Đ/c Lê Liêm

- 01 HS đóng vai Đ/c Đặng Kim Giang

- 01 HS đóng vai Đ/c Hoàng Văn Thái

**Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ**

- HS nhập vai diễn lại đoạn trích

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs diễn lại đoạn trích

- Các hs còn lại nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét phần diễn xuất của các HS

**4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (3 phút)**

**a. Mục tiêu**:HS biết kết nối với cuộc sống, tích lũy được kinh nghiệm sống cho bản thân; biết bộc lộ quan điểm, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**b. Nội dung**: Thực hiện bài tập vận dụng.

**c. Sản phẩm**

- Câu trả lời của HS

- Sản phẩm làm việc nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**

Theo anh chị, bài học sâu sắc đặt ra trong văn bản là gì? Điều đó có còn đúng với cuộc sống ngày nay?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm bài tập ở nhà.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS trình bày phần làm việc của mình vào giờ học sau

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét câu trả lời của HS, định hướng câu trả lời.

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHÓM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Cấp độ***  ***Tiêu chí*** | ***Tốt***  ***(4 điểm)*** | ***Khá***  ***(3 điểm)*** | ***Trung bình***  ***(2 điểm)*** | ***Cần điều chỉnh***  ***(1 điểm)*** |
| ***1. Sự tham gia*** | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong tất cả khoảng thời gian cho phép. | Tham gia đầy đủ và chăm chỉ làm việc trong hầu hết khoảng thời gian cho phép. | Tham gia nhưng thường lãng phí thời gian và ít khi làm việc. | Tham gia nhưng thực hiện những việc không liên quan đến nhiệm vụ được giao. |
| ***2. Trao đổi và tranh luận trong nhóm*** | Chú ý trao đổi, lắng nghe cẩn thận các ý kiến của những người khác, đưa ra các ý kiến cá nhân. | Thường lắng nghe cẩn thận các ý kiến của người khác. Đôi khi đưa ra ý kiến riêng của bản thân. | Đôi khi không lắng nghe các ý kiến của người khác. Thường không có các ý kiến riêng trong các hoạt động của nhóm. | Không lắng nghe ý kiến của người khác, không đưa ra ý kiến riêng. |
| ***3. Sự hợp tác*** | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Thường tôn trọng ý kiến của những thành viên khác và hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Tôn trọng ý kiến của những thành viên khác nhưng hợp tác đưa ra ý kiến chung. | Không tôn trọng ý kiến của những thành viên khác, không hợp tác đưa ra ý kiến chung. |
| ***4. Sự sắp xếp thời gian*** | Hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Thường hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, không làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, làm đình trệ tiến triển công việc của nhóm. | Không hoàn thành công việc được giao đúng thời gian, thường xuyên buộc nhóm phải điều chỉnh hoặc thay đổi. |

**BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM TRÌNH BÀY NỘI DUNG THẢO LUẬN**

**CỦA CÁC NHÓM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Xuất hiện** | **Không xuất hiện** |
| **1** | Thể hiện nội dung sơ sài, nghèo nàn. |  |  |
| **2** | Thể hiện được đúng đủ nội dung. |  |  |
| **3** | Thể hiện được sâu sắc nội dung. |  |  |
| **4** | Thuyết trình đơn điệu, kém hấp dẫn. |  |  |
| **5** | Thuyết trình sinh động, hấp dẫn, thuyết phục. |  |  |
| **6** | Cách thức thể hiện và nội dung hài hòa để lại ấn tượng sâu sắc với các bạn. |  |  |